

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

Số: 1233/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Nghị
định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải
quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 61/2018/NĐ-
CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa,
một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành
trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công
Thương An Giang;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 271/TTr-SCT
ngày 02 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ
tục hành chính lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Công Thương tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)

SỞ CÔNG THƯƠNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu	QTNB-NTCMN
	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ	Ngày BH	/...../20....

MỤC LỤC

- 1. MỤC ĐÍCH
- 2. PHẠM VI
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6. BIỂU MẪU
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Giám đốc

1. Mục đích:

Quy định trình tự tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

2. Phạm vi:

Áp dụng đối với cá nhân là người Việt Nam làm việc trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ. Không áp dụng đối với cá nhân đang được xét tặng hoặc đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể nghề thủ công truyền thống.

3. Tài liệu viện dẫn: Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. Định nghĩa/viết tắt:

- QTNB: Quy trình nội bộ.
- NTCMN: Nghề thủ công mỹ nghệ

5. Nội dung quy trình:

5.1	Cơ sở pháp lý: Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: * Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, đạt các tiêu chuẩn sau: Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ và đạt các tiêu chuẩn sau: 1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. 2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 20 năm trở lên.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước.

4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể:

a) Sau khi đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, Nghệ nhân phải trực tiếp thiết kế, chế tác được 02 sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao, đạt một trong các tiêu chí: Đạt giải nhì trở lên các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ;

b) Trường hợp “Nghệ nhân ưu tú” trên 70 tuổi, không đáp ứng tiêu chuẩn tại điểm a khoản này thì phải đạt một trong các tiêu chuẩn: Là người dân tộc thiểu số (hiện đang làm nghề và sinh sống ổn định tại vùng dân tộc thiểu số từ 05 năm trở lên); có 02 sản phẩm, tác phẩm trở lên được chọn làm tặng phẩm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tặng khách cấp cao nước ngoài theo quy định về nghi lễ đối ngoại; được bảo tàng cấp quốc gia lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hóa (công trình biểu trưng văn hóa) cấp quốc gia.

5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước; nắm giữ kỹ năng, bí quyết nghề, truyền dạy nghề cho từ 150 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 20 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất hoặc từ 1 cá nhân trở lên được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

*** Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, đạt các tiêu chuẩn sau:**

Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ được tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định này đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồn từ 15 năm trở lên.

	3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; là đại diện tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương. 4. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, cụ thể: a) Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 tác phẩm, sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao; b) Đã có sản phẩm, tác phẩm đạt một trong các tiêu chí: Đạt từ giải nhì trở lên trong các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức phạm vi cấp tỉnh hoặc giải ba trở lên trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải ba khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; được bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng cấp tỉnh lựa chọn làm hiện vật trưng bày; được sử dụng làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học; được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp tỉnh, cấp quốc gia. 5. Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương; nắm giữ kỹ năng, bí quyết, truyền dạy nghề cho từ 100 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề thủ công mỹ nghệ đặc thù hoặc từ 15 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” theo <i>Mẫu số 01</i> và Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” theo <i>Mẫu số 02</i> .	X	
5.3.2	Có một trong các tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề: Bảng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ hoặc bản chứng thực trong trường hợp cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bản photocopy (có bản gốc		X

	để đối chiếu) trong trường hợp cá nhân nộp trực tiếp giấy chứng nhận hoặc quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng, Bằng khen hoặc các tài liệu khác liên quan.			
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: Không quá 90 ngày (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			
5.6	Nơi nhận và trả kết quả: - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang (Địa chỉ: số 05 Lê Triệu Kiết, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang). - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp trực tuyến qua địa chỉ http://dichvucong.angiang.gov.vn (nếu đủ điều kiện áp dụng).			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc			
Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Tổ chức/cá nhân thực hiện	Thời hạn	Kết quả
Bước 1	- Cá nhân đề nghị xét tặng tự mình hoặc ủy quyền (bằng văn bản) cho cá nhân khác lập hồ sơ và gửi trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công theo thời gian quy định trong Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” của tỉnh.	Cá nhân đề nghị		

	- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ thực hiện tiếp nhận và chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý công nghiệp.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày	In giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
Bước 2	Duyệt hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ. Công chức được giao kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ cá nhân chưa đạt yêu cầu, cần bổ sung, chỉnh sửa, soạn thảo văn bản hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Lưu ý: Trong thời hạn <i>15 ngày</i> tính từ khi nhận lại hồ sơ, cá nhân hoàn thiện và nộp hồ sơ đến Sở Công Thương tiếp nhận. - Tiếp nhận và kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu của hồ sơ theo quy định và soạn thảo văn bản trả lời. - Tổng hợp hồ sơ và dự thảo Tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”, báo cáo Lãnh đạo Phòng xem xét trình Ban Giám đốc sở.	Phòng Quản lý công nghiệp	20 ngày	Văn bản tiếp nhận hoặc hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Dự thảo Quyết định thành lập
Bước 3	Duyệt Tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”. Lấy số, đóng dấu, lưu, chuyển gửi UBND tỉnh.	Giám đốc/Phó Giám đốc sở được phân công	01 ngày	Tờ trình ký duyệt
Bước 4	Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.	Lãnh đạo UBND tỉnh	09 ngày	Quyết định thành lập Hội đồng

Bước 5	Hội đồng Quyết định thành lập Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.	Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng	03 ngày	Quyết định thành lập Tổ Thư ký
Bước 6	Công khai danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng trên các phương tiện truyền thông của tỉnh (Báo, Cổng thông tin điện tử, Đài phát thanh truyền hình...), <i>thời gian ít nhất 15 ngày trước khi họp Hội đồng</i> và tổ chức lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.	Cơ quan thường trực Hội đồng (Sở Công Thương)	15 ngày	Thông báo kèm danh sách
Bước 7	Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng: - Gửi tài liệu, hồ sơ đề nghị xét tặng đến các Thành viên Hội đồng. - Tiếp nhận và tổng hợp ý kiến kiến nghị của tổ chức, cá nhân (nếu có)	Tổ Thư ký	03 ngày	Danh sách ký nhận của thành viên Hội đồng và bảng tổng hợp ý kiến
Bước 8	Thành viên Hội đồng tổ chức thực hiện: - Thẩm định nội dung các tài liệu có trong hồ sơ, xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với từng danh hiệu theo quy định tại Nghị định số 43/2024/NĐ-CP. - Đánh giá thực tế cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” tại cơ sở sản xuất. - Xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân (nếu có)	Thành viên Hội đồng	10 ngày	Báo cáo thẩm định của thành viên và Biên bản xử lý kiến nghị. Biên bản họp, biên bản kiểm phiếu kèm

	- Họp Hội đồng và tiến hành bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.			phiếu bầu theo mẫu
Bước 9	Duyệt văn bản và Thông báo công khai kết quả xét chọn trên các phương tiện truyền thông của tỉnh (Báo, Cổng thông tin điện tử, Đài phát thanh truyền hình...), <i>thời gian ít nhất 15 ngày</i> và tiếp nhận khiếu nại của tổ chức, cá nhân đến hết ngày phát hành thông báo (nếu có)	Cơ quan thường trực Hội đồng (Sở Công Thương)	18 ngày	Thông báo
Bước 10	Xử lý khiếu nại của tổ chức, cá nhân (nếu có).	Thành viên Hội đồng	03 ngày	Thông báo
Bước 11	Duyệt và gửi Báo cáo về kết quả xét chọn cấp tỉnh cùng với 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị định này kèm tệp tin điện tử của hồ sơ (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) đến Hội đồng chuyên ngành cấp bộ theo thời gian quy định trong Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.	Chủ tịch/Phó Chủ tịch Hội đồng	05 ngày	Báo cáo
Bước 12	Thông báo kết quả xét chọn đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị và chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Cơ quan thường trực Hội đồng (Sở Công Thương)	02 ngày	Thông báo
Bước 13	Trả kết quả đến cá nhân đề nghị xét tặng.	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.	Không tính thời gian	Trả trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến theo đăng

				ký cá nhân ban đầu.
	<i>Tổng thời gian giải quyết</i>		<i>90 ngày</i>	

6. Biểu mẫu

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 01	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”.
2	Mẫu số 02	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

7. Hồ sơ cần lưu:

STT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ như mục 5.3.
2	Văn bản Thông báo kết quả xét chọn đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị.
3	Sổ theo dõi.
4	Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý Công nghiệp, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Ảnh màu

4 x 6

(đóng dấu giáp lai)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”**

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh):; Ngày, tháng, năm sinh.....

2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:

3. Mã định danh cá nhân:Ngày cấp:

Nơi cấp:

4. Địa chỉ thường trú:

5. Nơi cư trú hiện nay:

6. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:

7. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:

8. Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”:

9. Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:

10. Địa chỉ liên hệ:

11. Người liên hệ khi cần:Điện thoại:

12. Số lượng học trò đã truyền dạy được:

13. Học trò tiêu biểu:

Họ và tên:.....; Ngày, tháng năm sinh:

Địa chỉ:

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:

Thành tích đạt được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú)

.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

.....

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”:

.....

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

.....

.....

.....

.....

VI. KÝ LUẬT

.....

.....

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”.

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ¹
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: ¹ Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.

Ảnh màu

4 x 6

(đóng dấu giáp lai)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh);.....; Ngày, tháng, năm sinh
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:
3. Mã định danh cá nhân:Ngày cấp:
- Nơi cấp:
4. Địa chỉ thường trú:
-
5. Nơi cư trú hiện nay:
-
6. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
7. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
8. Điện thoại nhà riêng:Điện thoại di động:
9. Địa chỉ liên hệ:
-
10. Người liên hệ khi cần:
-Điện thoại:
11. Số lượng học trò đã truyền dạy được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ, học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...)

.....

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

IV. TÊN TÁC PHẨM, SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của tác phẩm, sản phẩm:

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

VI. KỶ LUẬT

.....

 Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”.

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ¹
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: ¹ Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.